TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 51/2021/DSPT
Ngày 30/03/2021
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung
Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa
Ông Vương Minh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hồng Sương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*** **:**Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLPT - DS, ngày 03/11/2020 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất "*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2020/DS-ST ngày 19 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2021/QĐPT-DS ngày 22 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1936 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Ph, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1963 (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 151/22, H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
5/ Chị Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
6/ Chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ: ấp Ph, xã Phú T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long
7/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (có mặt).
Địa chỉ: Số 390/11, khu vực 7, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
8/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 (vắng mặt).
9/ Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
10/ Chị Nguyễn Thị Mai Xuân, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 45/2, đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.
11/ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979 (có mặt).
Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
12/ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 134B1, Trần Văn K, quận N, thành phố Cần Thơ.
13/ Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1992 (vắng mặt).
14/ Chị Ngô Thị D, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
Người kháng cáo : Anh Nguyễn Văn Th là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Y trình bày: Ông Y có phần đất diện tích 4.267m^2, thửa đất số 245 (thửa mới 238), tờ bản đồ số 20 tọa lạc ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Y đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào năm 2009 ông Y cho con trai là Nguyễn Văn Th thuê phần đất này, đến năm 2017 mới làm hợp đồng thuê đất với giá 20.000.000đ/năm, trên phần đất có trồng 200 cây nhãn. Anh Th có trả tiền thuê đất cho ông Y năm 2017 là 12.000.000đ, năm 2018 là 2.000.000đ. Khi có chương trình Vlap thì anh Nguyễn Văn Th đã tự ý kê khai đăng ký quyền sử dụng đất . Nay ông Y khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất diện tích 4.267m^2 thửa 245 cấp cho anh Th; Buộc anh Th trả lại ông Y phần đất diện tích 4.267m^2 có gắn liền 01 căn nhà tường ngang 11m dài 18m trên đất và toàn bộ cây trồng trên đất. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Y thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông Y không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh Th mà chỉ yêu cầu xử vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Y với anh Nguyễn Văn Th đối

với phần đất diện tích 4.267m^2; yêu cầu anh Th, chị H trả lại ông Y phần đất diện tích 4.267m^2 gắn liền nhà và toàn bộ cây trồng trên đất, ông Y không đồng ý bồi thường cây trồng do anh Th, chị H trồng. Đối với anh Vũ, chị Diễm là cháu nội của ông Y thì ông Y vẫn cho ở.

- *Tại đơn yêu cầu ngày 06/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:* Năm 2003, cha anh là ông Nguyễn Văn Y có làm giấy ủy quyền cho anh 4.267m^2 đất vườn, tọa lạc ấp P, xã Ph, huyện T, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 để thờ cúng ông bà. Ông Y còn lại 8.500m^2 đất vườn trồng nhãn, ông Y có cho anh Th thuê đất mỗi năm trả tiền thuê 14.000.000đ đến 15.000.000đ tùy thu hoạch nhãn. Ông Y có xin con anh là Nguyễn Tuấn Vũ về sống chung với ông Y. Do tác động của một số anh chị em trong gia đình nên ông Y khởi kiện anh đòi lại phần đất diện tích 4.267m^2 mà ông Y đã cho anh vào năm 2003, nay anh không đồng ý trả đất theo yêu cầu khởi kiện của ông Y. Nếu Tòa xử buộc anh trả đất thì vợ chồng anh không yêu cầu ông Y bồi thường cây trồng trên đất.

- *Tại biên bản bản lấy lời khai ngày 04/9/2019 chị Nguyễn Ngọc H trình bày:* Việc ông Y kiện chồng chị là anh Th thì chị không có ý kiến. Đối với hợp đồng thuê đất ngày 18/5/2017 giữa ông Y với anh Th là đúng. Trước đó ông Y giao cho vợ chồng chị canh tác phần đất này hàng năm trả tiền thuê cho ông Y, năm đầu là 7.000.000đ, các năm sau tăng dần lên 12.000.000đ, 14.000.000đ. Đến năm 2017 nhãn không thu được nhưng vẫn trả cho ông Y 14.000.000đ. Từ năm 2018 đến nay thì chưa trả tiền thuê đất. Sau này ông Y mượn con dâu chị là Ngô Thị Diễm viết dùm tờ mướn đất khác ngày 18/5/2018 có chữ ký của Nguyễn Thị Bé Bảy, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Th.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2019 chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh, chị là con ruột của ông Y và là anh em ruột của anh Th. Theo anh, chị thì ông Y không có cho anh Th phần đất diện tích 4.267m^2 gắn liền căn nhà tường. Tờ thừa nhận ngày 20/12/2003, chị Sang có ký tên vì anh em đồng ý để anh Th ở trong căn nhà thờ cúng ông bà, đất là cho anh Th mướn để trả tiền thuê đất cho ông Y hàng năm. Anh, chị không tranh chấp gì trong vụ kiện, yêu cầu vợ chồng anh Th trả nhà và đất cho ông Y.

- *Tại các tờ khai cùng ngày 21/10/2019, anh Nguyễn Văn Nghi, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị Bé S trình bày***:** Các anh chị là con ruột của ông Y, anh chị không tranh chấp gì trong vụ án này, yêu cầu vợ chồng anh Th trả lại nhà, đất, cây trồng gắn liền trên đất cho ông Y, anh chị xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2019 chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Tuấn V trình bày:* Anh V là con ruột của anh Th và chị H , chị D là vợ anh V, sau khi đám cưới thì vợ chồng anh V về ở trong căn nhà của ông Y đến nay.

Giữa ông Y và anh Th tranh chấp thì anh, chị không có yêu cầu gì trong vụ án, về phần chuồng gà anh chị không yêu cầu ông Y bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 100, 166, 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 126, 127, 131, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Y.

2. Vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đề ngày 11/4/2013 giữa ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th chiết thửa 245; tờ bản đồ số 20 (Vlap thửa 238); tờ bản đồ số 20; diện tích 4.267m^2 tọa lạc ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Buộc anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H trả lại cho ông Nguyễn Văn Y phần đất thửa 245; tờ bản đồ số 20 (thửa cũ) thửa mới 238 diện tích theo đo đạc thực tế là 4.248,3m^2; đất trồng cây lâu năm và trên đất có 01 căn nhà tường khung cột bê tông cốt thép, mái ngói và tol, nên gạch bông và gạch men, vách tường ngang 10m, dài 17m cùng 56 cây nhãn trên 25 năm tuổi; đất tọa lạc ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4. Buộc anh Nguyễn Văn Th chị Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm giao cho ông Nguyễn Văn Y sử dụng gồm 58 cây nhãn dưới 1 năm tuổi; 32 cây dừa 02 năm tuổi; 04 cây dừa trên 10 năm tuổi; 02 cây chanh từ 02 đến 03 tháng tuổi; 05 cây chanh được 03 năm tuổi; 14 cây bưởi được 02 năm tuổi; 21 cây chôm chôm dưới 01 năm tuổi; 03 cây dâu được 05 năm tuổi; 02 cây xoài được 01 năm tuổi; 01 cầy xoài được 05 năm tuổi; 01 cây măng cụt được 20 năm tuổi; 01 măng cụt được 03 năm tuổi; 01 cây khế trên 01 năm tuổi; 01 cây nguyệt quế được 01 năm tuổi; 01 cây mai trên 10 năm tuổi; 04 cây mai 03 năm tuổi; 217 cây chuối trên 1m; 57 cây chuối trồng được 1m (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2019) cho ông Nguyễn Văn Y sử dụng kèm theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 17/12/2019 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Trà Ôn.

5. Chấp nhận việc anh Th và chị H tự nguyện không yêu cầu ông Y bồi hoàn giá trị cây trồng với số tiền 36.689.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/08/2020 bị đơn Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm; ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn Y phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn Y được quyền sử dụng hợp pháp toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất diện tích 2.104,6 m^2 có vị trí gồm các mốc 1,2, 3, A, 9, 1 theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H được quyền sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238 và toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất diện tích 2.104,6 m^2 có vị trí gồm các mốc A, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết phần căn nhà tường, khung cột bê tông cốt thép, mái ngói + tol, nền gạch men nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Tuấn V và chị Ngô Thị D đang quản lý, sử dụng. Trường hợp ông Nguyễn Văn Y, anh Nguyễn Tuấn Vũ và chị Ngô Thị Diễm không thỏa thuận được phần căn nhà này sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản cấp phúc thẩm: ông Y tự nguyện nộp 5.000.000đ; anh Th, chị H tự nguyện nộp 5.000.000đ;

Về án phí sơ thẩm: Anh Th, anh H nộp 300.000đ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Y có ý kiến như sau: Xét thấy ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn Th, Sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau : Ông Nguyễn Văn Y được quyền quản lý và sử dụng phần đất tách thửa 238 diện tích 2.104,6 m^2 có gắn cây trồng, căn nhà, mồ mã ông bà thể hiện gồm các mốc 1,2, 3, A, 9; 1. Anh Nguyễn Văn Th được quyền quản lý và sử dụng phần đất tách thửa 238 diện tích 2.104,6 m^2 có gắn cây trồng trên đất thể hiện gồm các mốc A, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021.

Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản cấp sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu 3.399.500đ, cấp phúc thẩm: ông Y tự nguyện nộp 5.000.000đ; anh Th, chị H tự nguyện nộp 5.000.000đ; Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Th, anh H nộp 300.000đ; án phí phúc thẩm: anh Th không phải nộp, hoàn trả anh Th 300.000đ án phí phúc thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của anh Th còn trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm qui định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn Y phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn Y được quyền sử dụng hợp pháp toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất diện tích 2.104,6 m^2 có vị trí gồm các mốc 1,2, 3, A, 9, 1 theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H được quyền sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238 và toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất diện tích 2.104,6 m^2 có vị trí gồm các mốc A, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết phần căn nhà tường, khung cột bê tông cốt thép, mái ngói + tol, nền gạch men nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Tuấn V và chị Ngô Thị D đang quản lý, sử dụng. Trường hợp ông Nguyễn Văn Y, anh Nguyễn Tuấn V và chị Ngô Thị D không thỏa thuận được phần căn nhà này sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản cấp phúc thẩm: ông Y tự nguyện nộp 5.000.000đ; anh Th, chị H tự nguyện nộp 5.000.000đ;

[4] Xét sự thỏa thuận giữa ông Y, anh Th và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo anh Th không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Th, anh H tự nguyện nộp 300.000đ;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản cấp sơ thẩm anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện nộp 3.399.500đ (ba triệu ba trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng) để hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Y nhận không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Sửa bản án sơ thẩm số 36/2020/DS-ST ngày 19 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

1. Sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H cụ thể như sau:

1.1 Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn Y phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn Y được quyền sử dụng hợp pháp toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất diện tích 2.104,6 m^2 có vị trí gồm các mốc 1,2, 3, A, 9, 1 theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long (kèm theo bản án).

1.2.Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H được quyền sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238 và toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Phần đất diện tích 2.104,6 m^2 có vị trí gồm các mốc A, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 29/3/2021 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long (kèm theo bản án).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1.3. Ông Nguyễn Văn Y và anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Ngọc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết phần căn nhà tường, khung cột bê tông cốt thép, mái ngói + tol, nền gạch men nằm trên phần đất có diện tích 2.104,6 m^2 thuộc tách thửa 238, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Tuấn V và chị Ngô Thị D đang quản lý, sử dụng. Trường hợp ông Nguyễn Văn Y, anh Nguyễn Tuấn V và chị Ngô Thị D không thỏa thuận được phần căn nhà này sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

2.Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản cấp phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Y tự nguyện nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Văn Y nộp tạm ứng; Ông Nguyễn Văn Y đã nộp xong.

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) để hoàn trả lại ông Nguyễn Văn Y nhận.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Th không phải nộp án phí phúc thẩm; Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn Th 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0016348 ngày 31/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản cấp sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện nộp 3.399.500đ (ba triệu ba trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng) để hoàn trả lại ông Nguyễn Văn Y nhận không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Dung